

# HIỂU BIẾT VỀ LAO ĐỘNG TRẺ EM TẠI CỘNG ĐỒNG CƯ DÂN VẠN ĐỒ

Nguyễn Thế Hiếu

*Trung tâm Nghiên cứu về Phụ nữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.*

## 1. Đặt vấn đề

Trong vài năm trở lại đây, hiện tượng trẻ em lao động trong các điều kiện tồi tệ đã trở thành một vấn đề thu hút sự quan tâm đặc biệt của các cơ quan chính phủ, tổ chức phi chính phủ đang hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến trẻ em ở Việt Nam. Nằm trong khuôn khổ Chương trình hành động Ngăn ngừa và xoá bỏ lao động trẻ em thông qua củng cố khung Pháp luật, Nghiên cứu định hướng hành động và Xây dựng năng lực giữa tổ chức Lao động Quốc tế tại Việt Nam (ILO/IPEC) và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (MOLISA), nghiên cứu này tập trung vào trẻ em vạn đồ làm các công việc trên sông, biển. Kết quả nghiên cứu là căn cứ để đề ra những chương trình hành động can thiệp tiếp sau. Trong phạm vi bài viết này, tôi xin đề cập đến hiểu biết về lao động trẻ em tại cộng đồng dân cư vạn đồ qua những khía cạnh như công việc, độ tuổi, sự quan tâm của cha mẹ đối với công việc của trẻ...

Trẻ em vạn đồ - theo Tổ chức Lao động quốc tế và chỉ định của dự án, được xác định là những người dưới 18 tuổi, tham gia vào công việc đánh bắt thủy, hải sản hoặc làm những công việc khác có liên quan đến nghề chài lưới trên sông, trên biển.

## 2. Địa bàn nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện tại hai xã Ngọc Vũng và xã Thắng Lợi, huyện đảo Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh và xã Phú Xuân, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Đây là hai huyện tập trung nhiều cộng đồng cư dân làm nghề chài lưới trên sông, biển.

Hai xã đảo Ngọc Vũng và Thắng Lợi nằm cách trung tâm thị trấn huyện gần 3 giờ di chuyển bằng tàu thủy. Xã đảo Ngọc Vũng được chia ra thành 4 thôn với 2 thôn làm nông nghiệp và 2 thôn ngư nghiệp. Xã đảo

Thắng Lợi được chia làm 5 thôn với gần như tất cả các hộ dân làm ngư nghiệp đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản. Xã đảo Thắng Lợi không có đất làm nông nghiệp.

Xã Phú Xuân cách thành phố Huế khoảng 15 km, là một trong 13 xã có diện tích đất nằm sát phá Tam Giang và là 1 trong 7 xã nghèo của huyện. Xã có 8 thôn, gồm 6 thôn nông nghiệp và 2 thôn vạn đò làm nghề đánh bắt thủy hải sản trên phá Tam Giang. Nghiên cứu này tập trung vào những gia đình có trẻ em tham gia lao động trên sông và ven biển.

### **3. Xác định mẫu nghiên cứu**

Dựa trên số lượng trẻ em của các thôn vạn đò tại hai địa điểm điều tra và số lượng mẫu tối thiểu theo chỉ định, nhóm nghiên cứu đã điều tra 122 trẻ em vạn đò làm các công việc trên sông, biển và tiến hành các cuộc phỏng vấn bán cấu trúc và thảo luận nhóm tập trung với cha mẹ và cán bộ địa phương là 32 người.

Thời gian khảo sát thực địa tại Vân Đồn là vào quý I và tại Phú Vang là quý 2 năm 2005.

### **4. Kết quả nghiên cứu**

#### **4.1. Đặc điểm công việc của trẻ em vạn đò**

Tại Vân Đồn, trẻ em thường làm các công việc: đánh hà, bắt ốc, bắt tùy hải, bắt ngán..., các công việc này tùy thuộc vào mỗi mùa trong năm. Người dân địa phương thường gọi chung là đi “bắt ốc”- chỉ tất cả các công việc mà trẻ em vạn đò thường làm vì chúng có nhiều thao tác giống nhau: người cúi thấp để bới tìm hải sản, đánh bắt ven bờ tại các bãi cạn, làm việc trong ngày, các dụng cụ lao động đơn giản nên chi phí để mua thấp. Việc “bắt ốc” không cần nhiều kinh nghiệm, trẻ em có thể chỉ cần nhìn nhau cũng biết cách làm. Trong bài viết này, tôi cũng sử dụng cách gọi “bắt ốc” để thay cho tất cả các công việc kể trên. Trẻ em thường đi bắt ốc với các bạn cùng độ tuổi vì cha mẹ của các em phải đi đánh lưới xa nhà, dài ngày. Địa điểm bắt ốc là những hòn đảo nhỏ xung quanh khu vực sinh sống, nơi xa nhất cách nhà khoảng 10 km. Do số lượng trẻ em đi bắt ốc nhiều nên đã xuất hiện dịch vụ thuyền chèo thuê trẻ em đến các điểm bắt ốc với giá là 5 ngàn đồng cho một lần đi về.

Tại Phú Vang, trẻ em thường tham gia các hình thức lao động: soi đèn bắt cá, một số gia đình có hồ nuôi tôm thì trẻ em giúp cha mẹ công việc cho tôm ăn hàng ngày. Khi lớn hơn, đến khoảng 14 tuổi, các em đã có thể tham gia nghề đánh lưới - một công việc đòi hỏi nhiều kinh nghiệm hơn. Trẻ em

đi đánh lưới với các bạn hoặc đi với người thân trong gia đình. Mỗi thuyền đánh lưới cần có hai người với sự phân công vai trò rõ ràng: người thả lưới - kéo lưới và người chèo thuyền. Ngoài thời gian đánh lưới trên sông nước, thời gian ở nhà các em còn phải gỡ và vá lưới để chuẩn bị cho các chuyến đi làm sau. Như vậy, lao động trẻ em tại Phú Vang như một mắt xích trong toàn bộ thu nhập của gia đình.

Nghiên cứu cho thấy ở cả hai địa bàn nghiên cứu, trẻ em đi làm thêm phụ giúp thu nhập cho gia đình đã trở nên phổ biến tại cộng đồng cư dân vạn đò. Trẻ em tham gia lao động sớm không vấp phải sự phản đối nào của người lớn, thay vào đó là sự chấp nhận của cha mẹ trẻ thể hiện qua việc cho trẻ đi làm kiếm tiền phụ giúp những khoản chi tiêu trong gia đình. Có thể nói, việc lao động của trẻ em trên sông nước đã xuất hiện từ lâu đời, vì vậy dần hình thành quan niệm từ phía bố mẹ và cộng đồng, những đứa trẻ đi làm giúp đỡ gia đình là những đứa trẻ ngoan, biết thương cha mẹ vất vả, hơn nữa đi làm như vậy trẻ em có thể dần học được nghề của cha mẹ. Tham gia lao động trợ giúp gia đình đã trở thành một giá trị để người lớn đánh giá đạo đức và nhân cách của trẻ và chính giá trị này cũng đã tác động và chi phối những hoạt động của trẻ.

#### *4.2. Thời gian làm việc của trẻ*

Thời gian đi làm của trẻ không cố định mà phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên, trẻ em tại Phú Vang làm việc vào ban ngày hoặc ban đêm tùy vào các mùa trong năm và bất cứ khi có thời gian rảnh rỗi, dù là còn đi học hay đã nghỉ học. Trong tổng số mẫu trẻ em vạn đò được điều tra ở Vạn Đồn và Phú Vang có 67% em vừa đi học, vừa đi làm. Các em đã nghỉ học có thời gian lao động kéo dài và thường xuyên hơn thời gian lao động của các em còn đang đi học.

Thống kê cho thấy: có 37,7% em làm từ 1- 4 giờ một ngày; 23,8% em làm từ 5 - 7 giờ một ngày và có 38,5% em cho biết mình thường làm việc nhiều hơn 7 giờ một ngày. Số liệu trên cho thấy một bộ phận trẻ em vạn đò phải làm việc nhiều hơn khả năng của chúng. Theo Điều 122 của Bộ Luật lao động của Việt Nam quy định “Thời gian làm việc của người lao động chưa thành niên không được quá bảy giờ trong một ngày hoặc 42 giờ trong một tuần”.

#### *Thời gian làm việc xét trong tương quan với việc bỏ học của trẻ*

Huyện		Thời gian làm việc của trẻ			Tổng
		Từ 1- 4 giờ	Từ 5 - 7 giờ	Trên 7 giờ	
Phú Vang	Đang đi học	62.9	20.0	17.1	100.0
	Đã nghỉ học	8.3	8.3	83.3	100.0
Vân Đồn	Đang đi học	41.9	39.5	18.6	100.0
	Đã nghỉ học	10.3	10.3	79.3	100.0

Xem xét tương quan giữa Thời gian làm việc và Việc học tập của trẻ cho thấy, đa số trẻ em bỏ học có thời gian làm việc vượt quá quy định của Bộ Luật lao động. Với nhóm trẻ đang đi học, có 37,1% trẻ tại Phú Vang làm việc từ 5 giờ trở lên và con số này tại Vân Đồn là 58,1%. Thời gian đi làm kéo dài hơn nửa ngày chắc chắn có nhiều ảnh hưởng đến sức khỏe cũng như đến thời gian học tập của trẻ.

### 4.3. Độ tuổi

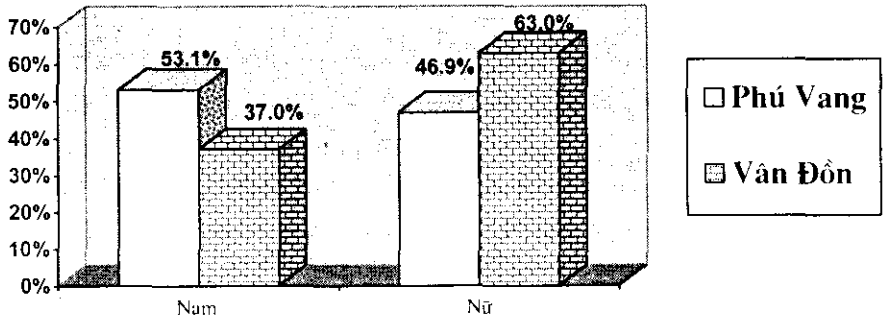
Khoảng 15 tuổi, trẻ em vạn dò tại cả hai địa điểm điều tra đều có thể làm việc hiệu quả tương đương với người lớn trong các công việc mà trẻ em tham gia, đặc biệt là đối với các công việc trên sông nước tại Phú Vang. Tuy nhiên, thời gian “học việc” của các em được bắt đầu từ sớm hơn rất nhiều. Trẻ em vạn dò 5 - 6 tuổi đã học chèo đò. Lên 7 - 8 tuổi các em đã có thể chèo đò một cách thành thạo. Từ 10 - 12 tuổi hầu hết các em đã bắt đầu đi làm kiếm tiền để trợ giúp gia đình hoặc cho bản thân. Cách thức tìm việc của nhóm trẻ em vạn dò đã nghiên cứu đều mang tính chất tự phát. Ban đầu trẻ em tham gia công việc như một trò chơi vui vẻ. Các em thích đi làm vì được gặp gỡ bạn bè để trò chuyện hoặc được đóng vai người lớn trong việc kiếm tiền về cho gia đình. Có thể nói trong thời gian các em “học việc” không có ranh giới giữa lao động và vui chơi. Và dần dần từ chỗ tham gia lao động một cách tự nguyện để trợ giúp gia đình đã trở thành trách nhiệm bắt buộc và trách nhiệm này càng tăng theo độ tuổi đối với trẻ em trong các gia đình vạn dò.

Người dân của các thôn vạn dò có cuộc sống gần như tách biệt, nên việc giao tiếp chỉ diễn ra trong một phạm vi hẹp và cơ hội tiếp cận các nhóm cư dân khác cũng như các phương tiện thông tin đại chúng là rất hạn chế, đặc biệt là trẻ em. Do giao tiếp bị giới hạn nên nhận thức xã hội của các cá nhân cũng bị giới hạn, điều này đã được minh chứng như ở xã Phú Xuân có em biết bố mang họ Trần nhưng lại không biết mình mang họ gì. Việc cha mẹ chỉ dạy bảo cách làm cho các con mà chưa quan tâm tới khối lượng công việc có phù hợp với độ tuổi hay không, cũng như quan tâm tới thời gian lao

động của trẻ em, cho thấy nhận thức về việc bảo vệ trẻ em - về các hình thức xâm hại trẻ em, của những người dân vạn đò còn hạn chế.

#### 4.4. Giới tính

*Giới tính của nhóm trẻ được nghiên cứu*



Công việc của trẻ em vạn đò như bắt ốc, đánh hà (Vân Đôn) và đánh lưới (Phú Vang) là đơn giản, không đòi hỏi nhiều kinh nghiệm cũng như sức khỏe mà thay vào đó là sự nhẫn nại, chịu khó vì cần nhiều thời gian lao động. Vì vậy, không có sự phân biệt về giới tính trong lao động đối với trẻ em vạn đò. Sự phân biệt trong lao động chỉ xuất hiện khi các em đến tuổi trưởng thành, sự phân công lao động khi đó trở nên rõ nét hơn vì hầu hết các công việc chài lưới nặng nhọc như chèo thuyền, đều do nam giới đảm nhận. Phụ nữ làm các công việc vạn đò nhẹ nhàng hơn như kéo lưới và nội trợ.

Việc sinh con trai vì vậy trở thành một giá trị rất được mong đợi tại cộng đồng dân cư vạn đò, dù nhiều hộ gia đình tại địa phương cho rằng việc đối xử với trẻ trai và trẻ gái trong các gia đình vạn đò không có sự khác biệt nhau. Vào tuổi trưởng thành, nam giới tham gia các công việc nặng nhọc như chèo thuyền, sửa chữa thuyền... Đây là các công việc mà phụ nữ không làm hoặc ít làm, đặc biệt là việc chài lưới ngoài biển tại Vân Đôn. Công việc của nam giới trực tiếp mang lại thu nhập cho gia đình. Công việc của phụ nữ thường là nội trợ, chăm sóc con cái - những việc không trực tiếp mang lại thu nhập cho gia đình. Phụ nữ cũng tham gia công việc vạn đò nhưng là những công việc nhẹ nhàng, như kéo lưới, vá lưới,... Người dân vạn đò quan niệm rằng: Những việc của nam giới thì phụ nữ không làm được, còn những việc của phụ nữ thì nam giới vẫn làm được. Quan niệm này chắc chắn cũng ít nhiều có ảnh hưởng đến thái độ ứng xử và định hướng nghề nghiệp đối với trẻ em, tùy theo giới tính trong cộng đồng vạn đò.

#### 4.5. Đóng góp kinh tế của trẻ cho gia đình

Trẻ em vạn đò tham gia làm các công việc trên sông nước là đặc trưng về lao động của cộng đồng cư dân vạn đò. Không chỉ trẻ em của các gia đình nghèo mà trẻ em của các gia đình khá giả, gia đình cán bộ địa phương thuộc các thôn vạn đò đều tham gia lao động trên sông nước. Điều này cho thấy ngoài nguyên nhân về kinh tế còn do quan niệm về lao động và quan niệm về tính chất lao động của cộng đồng. Việc các em tham gia lao động như là một sự kế tục “công việc truyền thống” của gia đình - cộng đồng, dựa vào nguồn tài nguyên có sẵn tại địa phương.

Tại Phú Vang, có 49,0% trẻ em cho biết đóng góp của các em so với mức thu nhập của gia đình là “ít”. Có 22,4% em cho là “trung bình” và cũng có 22,4% em không thể xác định được mức đóng góp của các em so với mức thu nhập của gia đình, vì các em đi làm cùng với bố mẹ hay anh chị em trong gia đình, và mẹ luôn là người đi chợ bán cá. Chỉ có 6,1% em cho rằng thu nhập của mình so với thu nhập của gia đình là “nhiều”. Điều này có nghĩa là chỉ có 3 em trong tổng số 49 em trong mẫu nghiên cứu ở Phú Vang là lao động chính nuôi sống gia đình mình. Còn với tất cả các em khác lao động của các em chỉ là một phần đóng góp nhỏ vào thu nhập của gia đình mình. Tại Vân Đồn, có 61,1% trẻ em cho rằng đóng góp của các em so với kinh tế gia đình là ít. Có 34,7% em cho là trung bình và 4,2% cho là nhiều.

Theo đánh giá chung, mức thu nhập của các em chỉ được coi là trợ giúp một phần nhỏ cho gia đình hoặc thoả mãn nhu cầu chi tiêu cho cá nhân, chứ chưa phải là nguồn thu nhập chính của gia đình. Tuy nhiên, hầu hết các em lại có thái độ tốt với lao động, có 83,6% các em yêu thích công việc mình đang làm. Thái độ này có thể xuất phát từ thói quen lao động của trẻ từ khi còn nhỏ. Với các em, việc bắt ốc và đánh lưới là công việc của gia đình và cũng là trách nhiệm của bản thân các em.

#### ***4.6. Sự quan tâm của cha mẹ đối với công việc của trẻ***

Tìm hiểu sự quan tâm đối với công việc của trẻ em vạn đò, tất cả các em được phỏng vấn đều cho biết chính quyền địa phương không quản lý công việc của các em. Nói cách khác, sự quản lý của pháp luật chưa bao trùm đối với lao động trẻ em làm việc tại gia đình. Việc quản lý trẻ em lao động trên sông nước hoàn toàn phụ thuộc vào gia đình. Trên thực tế, không phải gia đình vạn đò nào cũng quan tâm tới việc lao động của các em. Có 63,6% trẻ em cho biết gia đình có quan tâm - quản lý công việc của các em và có 36,4% là không có sự quan tâm của gia đình. Việc lựa chọn loại hình công việc và thời gian đi làm phần nhiều là tùy thuộc vào sự quyết định của bản thân các em. Có thể nói trẻ em vạn đò đã sớm phải đóng vai là người lớn trong việc tự ra quyết định và tự bảo vệ bản thân.

Trong số các em có sự quan tâm của gia đình, có 54,9% các em cho biết gia đình có sự quản lý về tiền bạc. Ở Phú Vang, quản lý tiền bạc theo nghĩa là: Các em đi làm cùng với cha mẹ, sản phẩm đánh bắt được giao lại cho mẹ mang đi bán lấy tiền chi tiêu trong gia đình. Hình thức thứ hai là các em đi bán những gì đánh bắt được, sau đấy mang tiền về đưa lại cho bố mẹ. Hình thức này tại Vân Đồn và Phú Vang đều giống nhau. Các em giữ lại một số tiền nhỏ để chi tiêu cho bản thân.

Có 49,2% các em cho biết cha mẹ quan tâm các em về thời gian đi làm. Việc quan tâm tới thời gian đi làm là chỉ bảo các em về thời điểm làm việc trong ngày, thời gian làm việc trong năm, khuyên các em không nên đi làm vì trời có thể có giông bão, trời rét hoặc chỉ bảo cho các em địa điểm có thể đánh được nhiều cá, tôm. Những sự quan tâm này thực ra là sự chỉ bảo, mách nước cho công việc của các em được dễ dàng hơn.

Có thể thấy, việc lao động của trẻ em vạn đò còn thiếu sự quan tâm của gia đình và cộng đồng. Sự quan tâm này là rất cần thiết vì trẻ em còn nhỏ nên chưa thể tự mình xác định được mức độ làm việc phù hợp với sức lực của bản thân, xác định được ở độ tuổi của các em cần phải ưu tiên việc học tập chứ không phải là lao động kiếm tiền,... Thiếu sự quan tâm của gia đình và chính quyền xuất phát từ thực tế lao động của trẻ em vạn đò đã trở nên bình thường tại cộng đồng qua nhiều thế hệ, người dân mới chỉ nhìn nhận từ khía cạnh việc trẻ lao động kiếm tiền trợ giúp gia đình là một vấn đề bình thường và cần được khuyến khích, mà chưa có quan tâm và thực hiện biện pháp để phòng những nguy hiểm có thể hoặc đã xảy ra trên thực tế với các em, như vấn đề trẻ đi làm trong những ngày mưa hoặc lạnh, thời gian lao động có thể kéo dài cả ngày với những em nhỏ tuổi, cách để phòng những tai nạn thương tích có thể xảy ra với trẻ đi lao động trên sông, biển, đi làm mà không có các vật dụng bảo vệ như ủng, áo mưa, phao..., và đặc biệt là để trẻ đi làm khi không có người lớn cùng đi. Thực tế này xuất phát một phần từ sự kém nhận thức của người dân cộng đồng về các loại hình xâm hại trẻ em, mà nếu sử dụng lao động vượt quá khả năng của các em cũng sẽ là một hình thức trong đó.

Nghiên cứu cho thấy do nhận thức kém của cha mẹ và bản thân các em nên nhóm trẻ vạn đò bỏ học - có thời gian lao động kéo dài trên 7 giờ một ngày và trong điều kiện thiên nhiên khắc nghiệt, phải chịu loại hình xâm hại về thể chất (Theo Điều 122 của Bộ Luật lao động của Việt Nam). Nhóm trẻ em tại Vân Đồn không lao động cùng người lớn và trẻ em nhỏ tại Phú Vang thường phải ở nhà một mình không có người chăm sóc khi bố mẹ đi làm suốt cả ngày - các nhóm trẻ này gặp một loại hình xâm hại khác là sự sao lãng, bỏ rơi.

## 5. Kết luận

Trẻ em tham gia phụ giúp việc của gia đình không phải là vấn đề mới mẻ trong xã hội Việt Nam. Sự tham gia của trẻ em trong các công việc của hộ gia đình với mức độ vừa phải, hợp khả năng và sức khoẻ của các em là cần thiết giúp cho các em điều kiện có thêm kỹ năng và kiến thức nghề nghiệp cũng như dần hình thành thái độ yêu lao động của trẻ em. Tuy nhiên, việc trẻ em tham gia lao động cũng cần nhận được sự quan tâm từ phía chính quyền địa phương vì hệ thống pháp luật hiện hành chưa có những điều khoản riêng áp dụng cho trẻ em vạn đồ cũng như một số loại hình lao động khác, khi mà các em đều là những người lao động tự do trong khu vực phi kết cấu. Về phía gia đình và cộng đồng, các địa phương cần được tổ chức những chương trình truyền thông và tập huấn để nâng cao nhận thức về sự khác biệt giữa lao động trẻ em và trẻ em làm việc. Vì trẻ còn nhỏ chưa tự ý thức hết được những tổn thương có thể xảy đến bản thân mình như thời gian lao động vượt quá khả năng của trẻ, công việc nặng nhọc, các tai nạn thương tích trong quá trình lao động, đi làm trên sông, biển thiếu các trang bị bảo hộ như phao, để trẻ đi làm một mình mà không có người lớn đi kèm,... nên gia đình và chính quyền địa phương phải thực hiện việc giám sát và chỉ bảo cho trẻ những điều nên và không nên làm. Mọi công việc dành cho trẻ cần phải được giám sát dựa trên tiêu chí công việc đó có mang lại lợi ích tốt nhất cho trẻ hay không, có tạo ra cơ hội để trẻ phát triển về lâu dài hay không, có cải thiện điều kiện sống của trẻ hay không... Chỉ khi các tiêu chí này được tuân thủ mới đảm bảo cho trẻ điều kiện phát triển toàn diện.